

Số: /QĐ-UBND-HC

Tam Nông, ngày tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quyết toán công trình Đường số 4 Cụm dân cư Ấp 3B

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 64/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2018 sửa đổi một số điều của Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư 10/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Bộ Tài chính Quy định về Quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Xét Tờ trình số 88/TTr-TCKH ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Phòng Tài chính - Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành

- Tên dự án: Đường số 4 Cụm dân cư Ấp 3B.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tam Nông.
- Địa điểm xây dựng: thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.
- Thời gian khởi công: 07/5/2018.
- Thời gian hoàn thành: 02/11/2018.
- Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn đầu tư	Quyết toán được duyệt	Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	2.464.217.000	2.469.097.000	-4.880.000
Vốn xây dựng cơ bản tập trung 2018		1.900.000.000	-4.880.000
Vốn xây dựng cơ bản tập trung 2019		569.097.000	

2. Chi phí đầu tư

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số	3.412.832.000	2.464.217.000
1. Xây dựng	2.598.709.000	2.166.051.000
2. Quản lý dự án	69.362.000	69.361.000
3. Tư vấn	217.304.000	196.542.000
4. Chi khác	164.498.000	32.263.000
5. Dự phòng	362.959.000	

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

Đơn vị: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			2.464.217.000	2.464.217.000
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			2.464.217.000	2.464.217.000
2. Tài sản ngắn hạn				

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình:

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	2.464.217.000	
Vốn xây dựng cơ bản tập trung 2018 và 2019	2.464.217.000	

- Tổng các khoản công nợ:
- + Nợ phải trả: không có.
- + Nợ phải thu: **4.880.000 đồng** (thu Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tam Nông chi phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: được phép ghi tăng tài sản

Đơn vị: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
Ban Quản lý công trình công cộng huyện Tam Nông	2.464.217.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

- Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt quyết toán, chủ đầu tư có trách nhiệm bàn giao hồ sơ, tài sản cho đơn vị tiếp nhận tài sản.

- Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm điều chỉnh bổ sung tăng, giảm tài sản đúng theo quy định.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thu hồi **4.880.000 đồng** (thu Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tam Nông chi phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán), đồng thời gửi chứng từ về Phòng Tài chính - Kế hoạch theo dõi. ***Thời gian thực hiện chậm nhất đến ngày 20 tháng 7 năm 2020.***

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Thủ trưởng các đơn vị: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Kho bạc Nhà nước, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất và Ban Quản lý công trình công cộng huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, PCT/UBND huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VP+NC/KTN(Tân).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Nghĩa